

Bản tin

SỐ 04 | 2025

Khuyến nông

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Việt Nam



Thơm, ngọt
quýt sen Mường Khương



HƯỚNG DẪN PHÒNG CHỐNG ĐÓI, RÉT CHO VẬT NUÔI VỤ ĐÔNG - XUÂN 2025 - 2026



Gia cố chuồng trại cho vật nuôi, đảm bảo che chắn, tránh gió lùa

Theo dự báo của Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn Quốc gia, không khí lạnh và rét đậm, rét hại, hoạt động mạnh trong tháng 12/2025-01/2026. Để chủ động phòng chống đói, rét cho vật nuôi, giảm thiểu thiệt hại về chăn nuôi trong vụ đông - xuân 2025 - 2026, Cục Chăn nuôi và Thú y đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh/thành phố phía Bắc từ tỉnh Quảng Trị trở ra chỉ đạo, phối hợp với các cơ quan chức năng ở địa phương chủ động triển khai các biện pháp phòng chống đói, rét cho vật nuôi như sau:

1. Về chuồng trại chăn nuôi

Cần gia cố chuồng trại cho vật nuôi trước vụ đông - xuân, đảm bảo che chắn, tránh được gió lùa trực tiếp. Nền chuồng luôn khô ráo và phải có chất đệm chuồng như rơm, rạ, mùn cưa hoặc trấu khô. Thường xuyên giữ chuồng trại sạch sẽ, những ngày rét có kèm theo mưa cần bổ sung thêm chất đệm chuồng, đối với lợn hạn chế rửa chuồng để gia súc tăng khả năng chống rét.

Có thể sử dụng bóng điện công suất lớn để sưởi ấm chuồng nuôi hoặc đốt sưởi cho gia súc trong chuồng bằng trấu, mùn cưa, than củi... (chú ý an toàn với vật liệu dễ cháy trong chuồng nuôi).

2. Chế độ làm việc và chăn thả

Thường xuyên theo dõi dự báo thời tiết, thông báo của cơ quan chính quyền địa phương để có kế hoạch cụ thể. Những hộ chăn thả gia súc trong rừng phải thực hiện việc di chuyển đàn vật nuôi về

nhốt tại chuồng hoặc nơi kín gió. Người chăn nuôi trâu, bò ở miền núi có thể di chuyển đàn vật nuôi từ vùng cao xuống vùng thấp để tránh rét.

Khi nhiệt độ xuống $\leq 12^{\circ}\text{C}$; không chăn thả, không cho trâu, bò làm việc; áp dụng chế độ chăn thả muộn, về sớm.

3. Chăm sóc và nuôi dưỡng

Chủ động dự trữ, bảo quản thức ăn thô xanh (phụ phẩm nông nghiệp hoặc ủ chua thức ăn xanh), cũng như thức ăn tinh để đảm bảo đủ thức ăn cho gia súc trong vụ đông - xuân.

a. Đối với trâu, bò:

Tăng cường chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng phù hợp đối với trâu, bò già, yếu, gia súc non để tăng cường phòng chống rét và dịch bệnh.

Sử dụng nguồn thức ăn tự nhiên có sẵn (cỏ xanh, cỏ ủ hoặc rơm khô, rơm ủ ure...) và cung cấp với định mức bằng 10% trọng lượng cơ thể, ví dụ như trâu bò 300 kg thì cho ăn 30 kg cỏ xanh hoặc cỏ ủ...; đồng thời bổ sung thêm thức ăn tinh như bột ngô, bột sắn, cám gạo... (khoảng 0,5-1 kg/con/ngày). Cung cấp đủ nước uống cho trâu, bò hàng ngày khi nuôi nhốt; có thể bổ sung cho trâu bò uống nước ấm có hoà muối với lượng khoảng 5g/100 kg khối lượng cơ thể để tăng cường sức đề kháng.

Ngoài ra, có thể cung cấp thức ăn xanh ủ chua cho trâu, bò (thân cây ngô, cỏ, rơm ủ...) với lượng 7-10 kg/ngày nhằm nâng cao tỷ lệ tiêu hóa.

b. Đối với lợn:

Khẩu phần ăn phải đảm bảo, đầy đủ chất dinh dưỡng (có thể cho ăn tự do, ăn các bữa trong ngày tùy vào loại thức ăn, phương thức nuôi). Bổ sung thêm vitamin, men tiêu hóa thường xuyên cho lợn. Sử dụng bóng úm, chuồng úm cho lợn con theo mẹ; cho lợn con tập ăn sớm để tăng khả năng tiêu hóa.

c. Đối với gia cầm:

Chủ động tăng lượng thức ăn, uống nước ấm và bổ sung một số loại vitamin, men tiêu hóa, chất điện giải nâng cao sức đề kháng cho gia cầm, đặc biệt là gà; Có mật độ nuôi hợp lý đối với gà đẻ 6-8 con/m²; gà thịt 8-10 con/m² giúp cho gà điều chỉnh nhiệt độ cơ thể tốt hơn. Thực hiện tốt quy trình úm cho gà con; những ngày giá rét không thả gia cầm, thực hiện che chắn để tránh gió lùa trong chuồng.

4. Phòng bệnh cho vật nuôi

Áp dụng quy trình chăn nuôi phù hợp tùy thuộc vào quy mô; thực hiện tẩy giun sán cho gia súc và các quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn được quy định tại Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016, Thông tư số 24/2019/TT-BNNPTNT ngày 24/12/2019 và Thông tư số 09/2021/TTBNNPTNT ngày 12/8/2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn. Ngoài các bệnh tiêm phòng bắt buộc theo quy định, cơ quan chuyên môn ở địa phương có thể khuyến cáo người chăn nuôi tiêm bổ sung các bệnh như lép tô, suyễn, E.coli, viêm phổi màng phổi, tai xanh...

Đẩy mạnh công tác vệ sinh tiêu độc khử trùng chuồng trại; hàng ngày theo dõi sức khỏe của vật nuôi để có biện pháp xử lý hiệu quả khi vật nuôi có những biểu hiện bất thường. Khi phát hiện bệnh trên vật nuôi cần báo ngay cho cơ quan thú y và chính quyền địa phương để có biện pháp xử lý kịp thời.

5. Các lưu ý

Những ngày rét đậm, rét hại có thể may áo cho trâu, bò bằng các loại chăn, áo cũ; bao tải gai hoặc các vật liệu khác tương tự. Diện tích may



Những ngày rét đậm, rét hại có thể mặc áo cho trâu, bò

phải che chắn tối đa cho phần lưng, vai, ngực và bụng cho trâu bò, bê, nghé.

Những ngày quá rét, trâu bò thường hay xảy ra bệnh cước chân, biểu hiện là da chân trâu bò bị sưng phù, nứt nẻ, có hiện tượng xung huyết, sờ thấy nóng. Trường hợp bệnh nặng lớp biểu bì ở chân chảy dịch màu vàng, tạo vết loét, gây nhiễm trùng, nếu không điều trị kịp thời tổ chức dưới da bị hoại tử làm cho con vật bị què; nặng hơn có thể kể phát các bệnh truyền nhiễm khác.

Trường hợp trâu bò bị cước chân cần: Tăng cường giữ ấm cho trâu bò, giữ nền chuồng khô ráo, cho ăn uống đầy đủ thức ăn thô xanh, bổ sung thức ăn tinh muối khoáng, vitamin. Khi mới xuất hiện cước chân, có thể dùng gừng giã nhỏ hoà với rượu để xoa bóp hàng ngày; đồng thời cho trâu bò vận động tại chuồng hoặc đi xung quang chuồng, quang nhà vào buổi trưa khi thời tiết ấm hơn để tăng cường tuần hoàn máu, tránh hiện tượng sưng phù. Khi bệnh nặng cần báo cán bộ thú y để điều trị bằng kháng sinh. Khi trâu bò bị đói rét do rét đậm, rét hại kéo dài trên 10 ngày liên tục thì sức khỏe và sức đề kháng bị giảm dễ mắc bệnh, vì vậy cần cho trâu bò ăn cháo gạo hoặc cháo cám nóng, bổ sung khoáng chất và các loại vitamin để nâng cao sức đề kháng.

Xử lý chất thải: Hàng ngày thu gom phân vào hố ủ, dẫn chất thải lỏng trực tiếp từ chuồng đến hố đựng bằng rãnh thoát và xử lý chất thải bằng hóa chất hoặc chế phẩm sinh học.

KHAI MẠC FESTIVAL BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN LÀNG NGHỀ QUỐC TẾ 2025

Tối 14/11, UBND Thành phố Hà Nội phối hợp cùng Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổ chức Lễ khai mạc Festival Bảo tồn và Phát triển Làng nghề Quốc tế 2025. Sự kiện là hoạt động thiết thực chào mừng kỷ niệm ngày truyền thống ngành Nông nghiệp và Môi trường, chào mừng các ngày lễ lớn của Thủ đô và Đất nước năm 2025.

Ông Nguyễn Đức Trung, Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội, cho biết Festival năm nay không chỉ là nơi trưng bày sản phẩm tinh hoa mà còn là không gian giao lưu, chia sẻ, học hỏi và kết nối thương mại. Đây cũng là dịp để các nghệ nhân trong nước và quốc tế cùng thưởng thức, trải nghiệm nét văn hóa ẩm thực OCOP Việt Nam, nơi mỗi món ăn cũng là một "bản sắc kể chuyện", một sợi dây nối kết văn hóa - con người - thiên nhiên... Sự kiện là minh chứng sống động cho định hướng của Đảng về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam: Vừa bảo tồn di sản, vừa kiến tạo giá trị mới, đưa văn hóa trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển bền vững.

Theo Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Võ Văn Hung, Festival không chỉ tôn vinh tinh hoa nghề Việt, mà còn mở rộng vòng tay với bạn bè quốc tế. Tại đây, chúng ta được chiêm ngưỡng nghệ thuật gốm sứ tinh xảo của Nhật Bản, dệt lụa của Thái Lan, chạm bạc của Lào, dệt thổ cẩm của Indonesia, điêu khắc gỗ của Ấn Độ, thêu tay tinh tế của Pháp, và nghề dệt truyền thống của các nước châu Phi. Mỗi sản phẩm là một câu chuyện - một lát cắt văn hoá độc đáo, góp phần làm nên bức tranh đa sắc màu của tinh hoa thủ công nhân loại.

Phó Chủ tịch Quốc hội Lê Minh Hoan (giữa) cùng các lãnh đạo thăm quan gian hàng tại Festival



Không gian trưng bày và thao diễn nghề của Làng nghề gỗ mỹ nghệ Sơn Đồng

Trong khuôn khổ chương trình, Hội đồng Thủ công Thế giới (WCC) sẽ tiến hành thẩm định và xét công nhận hai làng nghề tiêu biểu của Hà Nội - Sơn Đồng (điêu khắc sơn mỹ nghệ) và Chuyên Mỹ (khảm trai sơn mài) trở thành thành viên chính thức của WCC, kế thừa thành tựu của Gốm sứ Bát Tràng và Lụa Vạn Phúc, hai làng nghề đã ghi danh trong Mạng lưới các Thành phố Thủ công Sáng tạo của Thế giới.

Festival Bảo tồn và Phát triển Làng nghề Quốc tế 2025 sẽ diễn ra từ ngày 14 - 18/11 tại Hoàng thành Thăng Long, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững với các trụ cột là làng nghề xanh, sinh thái, chuyển đổi số và mục tiêu Net-Zero. Sự kiện quy tụ đại diện hơn 30 quốc gia và vùng lãnh thổ cùng hàng nghìn nghệ nhân, chuyên gia, doanh nhân và nhà hoạch định chính sách, biến không gian hơn 4.000 m² thành diễn đàn văn hóa quốc tế, lan tỏa tinh hoa nghề truyền thống.

80 NĂM

NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG: VƯƠN TỚI KỶ NGUYÊN XANH

Vào ngày 12 tháng 11 năm 2025, tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia (Hà Nội), Bộ Nông nghiệp và Môi trường long trọng tổ chức Lễ kỷ niệm 80 năm Ngành Nông nghiệp và Môi trường (1945 - 2025) và Đại hội Thi đua yêu nước lần thứ I.

Sự kiện có sự tham dự của Đồng chí Tô Lâm, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Đồng chí Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam cùng hơn 1.200 đại biểu đại diện các ban, bộ, ngành trung ương, địa phương, các tổ chức quốc tế, doanh nghiệp, hiệp hội, cùng các thế hệ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của ngành.

Đây là sự kiện chính trị - xã hội trọng đại, đánh dấu chặng đường 80 năm hình thành, phát triển và cống hiến của ngành Nông nghiệp, Tài Nguyên và Môi trường - Ba trụ cột quan trọng trong sự nghiệp phát triển bền vững của đất nước.

Qua tám thập kỷ, ngành đã khẳng định vai trò chiến lược trong bảo đảm an ninh lương thực, sinh kế hàng chục triệu nông dân, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học và cân

bằng sinh thái; đồng thời góp phần giữ vững ổn định chính trị, an sinh xã hội và bảo vệ môi trường sống của nhân dân.

Phát biểu tại buổi lễ, Bộ trưởng Trần Đức Thắng khẳng định: "Tám mươi năm qua là hành trình vẻ vang và đầy tự hào - bản hùng ca về ý chí, trí tuệ, khát vọng cống hiến của các thế hệ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ngành Nông nghiệp và Môi trường, đã góp phần dựng xây một Việt Nam xanh, hùng cường và phát triển".

Năm 2025 đánh dấu một dấu mốc lịch sử mới khi Quốc hội khóa XV quyết nghị hợp nhất Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với Bộ Tài nguyên và Môi trường, hình thành Bộ Nông nghiệp và Môi trường từ ngày 1/3/2025. Đây là bước đi thể hiện tầm nhìn chiến lược của Đảng và Nhà nước nhằm quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả hơn các nguồn lực quốc gia, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững trong kỷ nguyên mới. Nhờ đó, tốc độ tăng trưởng giá trị gia tăng toàn ngành giai đoạn 2020 - 2025 đạt 3,12%/năm, vượt mục tiêu đề ra. Giá trị xuất khẩu nông, lâm, thủy sản năm 2024 đạt kỷ lục 62,5 tỷ USD, tăng gần 19% so với năm 2023 - mức tăng cao nhất trong hai thập kỷ, với 11 mặt hàng đạt trên 1 tỷ USD, trong đó 7 mặt hàng trên 3 tỷ USD.



Tổng bí thư Tô Lâm thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhất cho Bộ Nông nghiệp và Môi trường



Tổng Bí thư Tô Lâm định hướng:

Đặc biệt coi trọng đội ngũ cán bộ cơ sở, lực lượng khuyến nông không chỉ tuyên truyền mà là những “cánh tay nối dài” của khoa học và chính sách đến từng thửa ruộng, từng hộ nông dân.



Tám mươi năm qua là hành trình vẻ vang và đầy tự hào - bản hùng ca về ý chí, trí tuệ, khát vọng cống hiến

Tại buổi Lễ, Tổng Bí thư Tô Lâm đã có bài phát biểu chúc mừng và chỉ đạo ngành. Trong đó nhấn mạnh vai trò “Ngành Nông nghiệp và Môi trường có vị trí chiến lược đặc biệt, gắn bó mật thiết với đất đai, sông ngòi, rừng núi, làng quê, thành thị, biển đảo... với đời sống của hơn một trăm triệu người dân Việt Nam. Mỗi tấc đất, mỗi dòng sông, mỗi cánh rừng, mỗi vùng biển không chỉ là không gian sinh tồn và phát triển sinh kế, mà còn là thành tố của chủ quyền quốc gia. Vì vậy, phát triển nông nghiệp, bảo vệ tài nguyên và môi trường không chỉ là nhiệm vụ kinh tế, mà còn là nhiệm vụ chính trị, văn hóa, xã hội, an ninh - quốc phòng”.

Phát động phong trào thi đua giai đoạn 2025-2030 với phương châm “Truyền thống - Đổi mới - Phát triển - Bền vững”, Bộ trưởng Trần Đức Thắng kêu gọi toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, doanh nghiệp và nông dân cả nước biến niềm tự hào thành hành động cụ thể, biến khát vọng thành sức mạnh cống hiến. Toàn ngành tập trung thi đua thực hiện các mục tiêu trọng tâm, đó là: Phát triển nông thôn văn minh, xanh, sạch, đẹp, nâng cao thu nhập và chất lượng sống của người dân; Khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên thiên nhiên, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, phát thải thấp; Đổi mới công tác thi đua - khen thưởng theo hướng thực chất, sáng tạo, gắn phong trào với nhiệm

vụ trọng tâm và chuyển đổi số toàn diện, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng đất nước Việt Nam hùng cường, thịnh vượng, xanh và bền vững. Hoàn thiện thể chế, mô hình quản trị hiện đại, quản lý tổng hợp tài nguyên và môi trường theo hệ sinh thái; Phát triển nông nghiệp sinh thái, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, nâng cao giá trị gia tăng và thương hiệu nông sản Việt Nam; Xây dựng đội ngũ cán bộ vững vàng, trách nhiệm, sáng tạo, góp phần hiện thực hóa khát vọng Việt Nam hùng cường, thịnh vượng, xanh và bền vững.

Nhân dịp Kỷ niệm 80 năm, ngành Nông nghiệp và Môi trường vinh dự đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất, đồng thời tuyên dương 30 hợp tác xã, 24 nông dân, chủ trang trại tiêu biểu; 57 tập thể và 151 cá nhân điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2020 - 2025, trong đó Trung tâm Khuyến nông quốc gia có 04 điển hình tiên tiến vinh dự được khen thưởng.

ĐẶT NÔNG DÂN VÀO VỊ TRÍ TRUNG TÂM, KIẾN TẠO NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM VỮNG MẠNH

Trước thềm diễn đàn, có gần 1.000 ý kiến gửi về, tập trung vào 4 nhóm vấn đề lớn: Đổi mới thể chế, cải cách thủ tục hành chính; Khai thông nguồn lực đất đai, tổ chức sản xuất lớn; Ứng dụng khoa học - công nghệ và chuyển đổi số trong nông nghiệp, nông thôn; Xây dựng người nông dân mới và xã hội nông thôn phát triển bền vững.

Phát biểu tại diễn đàn, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Trần Đức Thắng dẫn lại phát biểu của Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi gặp mặt 95 nông dân xuất sắc: "Phải đặt người nông dân ở vị trí trung tâm trong toàn bộ tiến trình phát triển; tạo điều kiện để nông dân làm chủ, liên kết, làm giàu chính đáng. Từ mỗi cánh đồng, ta nâng tầm thương hiệu quốc gia; từ mỗi làng quê, ta xây dựng một Việt Nam hùng cường, phồn vinh, hạnh phúc". "Sứ mệnh của ngành nông nghiệp hôm nay không chỉ là đảm bảo an ninh lương thực, mà còn là kiến tạo hạnh phúc, thịnh vượng và văn minh cho nông thôn Việt Nam", Bộ trưởng nhấn mạnh.

Khuyến nông có mặt ở mọi nơi khi nông dân cần

Đại biểu Vương Thị Thương, nông dân Việt Nam xuất sắc sản xuất hồng treo gió Lạng Sơn bày tỏ sự trăn trở về hoạt động khuyến nông, thú ý chăn nuôi tại địa phương. Chị Thương hỏi: "Từ lâu lực lượng khuyến nông thú y như cánh tay nối dài giúp nông dân sản xuất, nhưng tôi thấy hoạt động này chưa được củng cố ở nhiều nơi, làm đứt gãy sản xuất của bà con. Bộ có giải pháp gì để nâng cao vai trò của khuyến nông thú y ở nông thôn để khuyến nông phải có mặt ở mọi nơi mà nông dân chúng tôi cần để giúp cho nông dân sản xuất tốt hơn, hiệu quả hơn?".

Trả lời vấn đề này, PGS.TS. Lê Quốc Thanh, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông quốc gia nhấn mạnh: Thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, Bộ NN&MT đã phân cấp mạnh mẽ lĩnh vực khuyến nông. Đối với lực lượng khuyến nông cơ sở, chúng tôi rất quan tâm và đang bằng mọi cách đưa lực lượng này về gần dân, sát dân nhất, khuyến nông phải làm việc trực tiếp cùng người nông dân trên cánh đồng, ở ao nuôi và chuồng trại. Thực hiện chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm: "Khuyến nông phải có mặt ở mọi nơi khi nông dân cần", Bộ sẽ tập trung thực hiện ba nhóm giải pháp chính sau:



PGS.TS Lê Quốc Thanh - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông quốc gia trả lời đại biểu tại diễn đàn

"*L*ắng nghe nông dân nói" năm 2025 là diễn đàn cầu nối giữa Trung ương Hội Nông dân Việt Nam và Bộ Nông nghiệp và Môi trường, đồng hành cùng nông dân bước vào kỷ nguyên mới. Diễn đàn lần này được xem là bước chuẩn bị quan trọng cho Hội nghị Thủ tướng Chính phủ đối thoại với nông dân năm 2025, hướng tới tăng cường đối thoại, lắng nghe từ thực tiễn đời sống nông dân.



Toàn cảnh diễn đàn

Một là, kiện toàn tổ chức và bảo đảm nguồn lực cho khuyến nông, thú y cơ sở. Chúng tôi phối hợp chặt chẽ với địa phương để bố trí đầy đủ nhân lực ở xã, phường, thị trấn; đồng thời có cơ chế hỗ trợ, chế độ phù hợp để cán bộ yên tâm gắn bó lâu dài với cơ sở.

Hai là, nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng số cho lực lượng cơ sở. Bộ sẽ tăng cường đào tạo kỹ thuật mới, ứng dụng chuyển đổi số trong giám sát dịch bệnh, dự báo sản xuất, truy xuất nguồn gốc; phát triển mạng lưới khuyến nông số, giúp bà con tiếp cận tri thức kịp thời, thuận lợi.

Ba là, tăng cường liên kết giữa khuyến nông – thú y với HTX, doanh nghiệp, nhà khoa học. Chúng tôi thúc đẩy mô hình tổ kỹ thuật – tổ thú y cộng đồng, tạo mạng lưới hỗ trợ chuyên môn sát thực tiễn; đồng thời huy động doanh nghiệp và viện trường đồng hành, bảo đảm hiệu quả chuyển giao khoa học – công nghệ.

Nông dân là chủ thể trung tâm, nông thôn là nơi đáng sống

Bộ trưởng Trần Đức Thắng cho biết: Thúc đẩy đột

phá về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ kiến tạo, phát triển ngành, tập trung triển khai các cơ chế thử nghiệm, thí điểm vượt trội cho các mô hình sản xuất nông nghiệp; hoàn thành hệ thống cơ sở dữ liệu của ngành, trong đó quyết tâm hoàn thành cơ bản cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia trong năm 2025.

Tạo đột phá mạnh mẽ trong xây dựng hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, tài nguyên, môi trường đồng bộ, hiện đại.

Tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; tạo đột phá, chuyển biến mạnh trong công tác cán bộ, thu hút và trọng dụng nhân tài.

Bộ trưởng nhấn mạnh: “Không chỉ nhận diện khó khăn, thách thức mà quan trọng hơn là phải hành động quyết liệt, đồng hành hiệu quả, thực chất”. Trong mọi hành động ấy, cần xác định rõ nông nghiệp là lợi thế quốc gia, nông dân là chủ thể trung tâm, nông thôn là nơi đáng sống, và tài nguyên – môi trường là nền tảng cho phát triển bền vững.

“CÁCH MẠNG” KHUYẾN NÔNG: HIỆN ĐẠI HÓA TOÀN DIỆN ĐỂ PHỤNG SỰ NHÂN DÂN

Hệ thống khuyến nông đang bước vào một giai đoạn chuyển đổi chiến lược mang tính lịch sử. Đây không chỉ là sự sắp xếp, kiện toàn tổ chức mà là một “cuộc cách mạng” về tư duy, cách làm và mô hình phục vụ nông dân, tạo nên hành trang mới, khí thế mới để khuyến nông bước vào “Kỷ nguyên vươn mình, giàu mạnh, văn minh, phồn vinh, thịnh vượng” của đất nước.

Kiến toàn hệ thống: Gần dân, vì dân

Thông tư số 60/2025/TT-BNNMT ngày 14/10/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã xác lập phương châm: tổ chức lại hệ thống khuyến nông theo hướng “gần dân, sát dân, trực tiếp phục vụ nhân dân” và phải “gắn với cơ sở, gắn với đồng ruộng”. Theo mô hình mới, khuyến nông xã được đặt trong Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công cấp xã và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của lãnh đạo xã. Sự thay đổi đột phá này nhằm đưa hoạt động khuyến nông trở thành nhiệm vụ thường xuyên, thiết yếu của chính quyền cơ sở. Điểm nhấn của mô hình mới là yêu cầu mọi hoạt động khuyến nông phải bám địa bàn, bám hộ, bám tổ nhóm sản xuất; hỗ trợ trực tiếp người dân trong phát triển sản xuất, chuyển đổi sinh kế, tiếp cận thị trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Khuyến nông không chỉ “đi cơ sở”, mà thực sự “thuộc về cơ sở”.

Song song với kiện toàn bộ máy nhà nước, tổ khuyến nông cộng đồng được xây dựng như lực lượng nòng cốt, là “cánh tay nối dài” và trở thành “điểm cuối” tiếp xúc với nông dân ở từng thôn, bản, ấp, làng nghề, hợp tác xã. Đến năm 2025, cả nước đã thành lập được 5.187 tổ với 47.493 thành viên. Tổ khuyến nông cộng đồng trực tiếp “cầm tay chỉ việc” trong tổ chức sản xuất theo chuỗi, hướng dẫn nông dân ghi chép, tuân thủ quy trình, tiếp cận tiêu chuẩn chất lượng, xây dựng thương hiệu, liên kết doanh nghiệp tiêu thụ. Từ “điểm cuối” tiếp xúc trực tiếp với nông dân, lực lượng này trở thành “điểm khởi đầu” của những mô hình sản xuất mới, những vùng nguyên liệu chuẩn, những hợp tác xã hoạt động theo tư duy thị trường.

Việc kiện toàn lực lượng này sẽ chuẩn hóa nguồn nhân lực khuyến nông theo tiêu chuẩn viên chức chuyên ngành, đồng thời bồi dưỡng kiến thức về kinh tế, thị trường, chuyển đổi số để sẵn sàng dẫn dắt nông dân trong thời kỳ mới. Khuyến nông đã sẵn sàng cho một giai đoạn phát triển mới, lấy cơ sở làm nền tảng và nông dân làm chủ thể.

Khuyến nông đa giá trị - Mở rộng chức năng và phạm vi hoạt động

Chiến lược phát triển khuyến nông đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 xác định rõ yêu cầu dịch chuyển từ mô hình “khuyến nông kỹ thuật” sang “khuyến nông đa giá trị”, gắn với kinh tế nông nghiệp, kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, kinh tế số. Khuyến nông trong kỷ nguyên mới được định vị với sáu vai trò trọng tâm là Cầu nối kinh tế - thị trường, Cầu nối chính sách, Cầu nối giảm nghèo bền vững, Cầu nối cộng đồng, Cầu nối môi trường sinh thái, Cầu nối khuyến nông số. Với định hướng này, khuyến nông không chỉ là “người truyền đạt kỹ thuật”, mà trở thành lực lượng dẫn dắt



Khuyến nông sẵn sàng cho một giai đoạn phát triển mới, lấy cơ sở làm nền tảng và nông dân làm chủ thể

nông dân xây dựng mô hình sản xuất mới, thích ứng với yêu cầu hội nhập sâu, cạnh tranh cao và tiêu chuẩn ngày càng khắt khe của thị trường trong nước, quốc tế.

Đào tạo, tri thức hóa nông dân - Sứ mệnh kỳ nguyên mới

Khuyến nông trong kỷ nguyên mới phải gánh vác sứ mệnh lớn lao là đào tạo, tri thức hóa nông dân, xây dựng lực lượng nông dân phát triển toàn diện, có trình độ, học vấn và năng lực tổ chức sản xuất tiên tiến, nếp sống văn minh. Mục tiêu đặt ra là 100% cán bộ khuyến nông nhà nước được chuẩn hóa chức danh nghề nghiệp, được đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên về kỹ thuật, kinh tế, thị trường, kỹ năng truyền thông, kỹ năng số. Đi cùng với đó là yêu cầu trang bị kiến thức bài bản cho nông dân tham gia chuỗi liên kết, vùng nguyên liệu, hợp tác xã, tổ hợp tác... để họ thực sự là chủ thể quản trị sản xuất.

Khuyến nông còn có sứ mệnh chuyển giao khoa học, công nghệ tiên tiến, góp phần phát triển một nền nông nghiệp sinh thái, hiệu quả, bền vững; sứ mệnh phát triển cộng đồng, xây dựng nông thôn mới hiện đại, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, trở thành "nơi đáng sống".



Khuyến nông không chỉ là người "truyền đạt kỹ thuật", mà trở thành lực lượng dẫn dắt nông dân xây dựng mô hình mới, đáp ứng yêu cầu hội nhập

Hướng đến hiện đại hóa toàn diện hoạt động khuyến nông

Nhằm hiện đại hóa toàn diện hoạt động khuyến nông, cần thực hiện 5 giải pháp mang tính đột phá, đó là:

1. Khuyến nông số: Tăng cường ứng dụng khuyến nông điện tử, khuyến nông thông minh và xây dựng hạ tầng thông tin tri thức, ứng dụng công nghệ mới trên đồng ruộng...

2. Khuyến nông dịch vụ: Cung cấp các gói hỗ trợ trọn gói về kỹ thuật, tài chính, thông tin và thị trường một cách chuyên nghiệp, giúp nông dân nâng cao giá trị sản xuất, giảm rủi ro và tăng khả năng cạnh tranh.

3. Khuyến nông phát triển theo chuỗi giá trị và ngành hàng: Khuyến nông trở thành "kiến trúc sư đồng hành" cùng địa phương, doanh nghiệp và nông dân trong thiết kế, vận hành chuỗi giá trị: từ quy hoạch vùng trồng, lựa chọn giống, tổ chức sản xuất, thu hoạch, sơ chế, bảo quản, chế biến, đóng gói đến đưa hàng ra thị trường.

4. Xây dựng hệ sinh thái khuyến nông mở: Gắn kết chặt chẽ giữa khuyến nông nhà nước và khuyến nông doanh nghiệp, khuyến nông nhà nước giữ vai trò trung tâm, định hướng, huy động, kết nối và điều phối nguồn lực thông qua cơ chế xã hội hóa và hợp tác công - tư (PPP). Phát triển mạng lưới khuyến nông cơ sở, khuyến nông cộng đồng cấp xã, gắn với hợp tác xã, doanh nghiệp, tổ chức chính trị-xã hội, tạo sự liên thông và phối hợp chặt chẽ giữa các cấp.

5. Phát triển bền vững, bao trùm và thích ứng: Quan tâm hoạt động khuyến nông vùng khó khăn, dân tộc thiểu số, đẩy mạnh các hoạt động khuyến nông chuyển giao kỹ thuật, công nghệ thân thiện với môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường sinh thái.

6. Hoàn thiện thể chế, chính sách, hệ thống giám sát trên nền tảng số để bảo đảm công khai, minh bạch.

Khi hệ thống được kiện toàn theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp và xác định rõ định hướng chiến lược mang tính đột phá, Khuyến nông Việt Nam đã sẵn sàng để thực hiện sứ mệnh của mình với tâm thế chủ động và trách nhiệm cao để phụng sự nông dân, hướng đến mục tiêu kiến tạo nền nông nghiệp sinh thái, hiện đại; nông thôn văn minh, đáng sống; nông dân chuyên nghiệp, làm chủ tri thức và công nghệ.

PGS.TS LÊ QUỐC THANH

Giám đốc Trung tâm Khuyến nông quốc gia

HỆ SINH THÁI KHUYẾN NÔNG MỚI: KẾT NỐI SẢN XUẤT – THỊ TRƯỜNG – MÔI TRƯỜNG, LẤY NÔNG DÂN LÀM TRUNG TÂM



Thủ tướng Trần Thanh Nam phát biểu chỉ đạo Hội nghị

Ngày 14/11/2025, Bộ Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với UBND tỉnh Lâm Đồng tổ chức Hội nghị Khuyến nông toàn quốc năm 2025. Đây là hội nghị đầu tiên đánh giá tiến độ sắp xếp, kiện toàn hệ thống khuyến nông theo Thông tư 60/2025/TT-BNNMT gắn với mô hình chính quyền địa phương hai cấp, đồng thời triển khai Chiến lược phát triển khuyến nông quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn 2050.

Hội nghị do Thủ tướng Trần Thanh Nam và Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng Nguyễn Ngọc Phúc đồng chủ trì, thu hút sự tham gia của các nhà quản lý, khoa học, doanh nghiệp và đại diện các địa phương.

Khẩn trương kiện toàn hệ thống

Phát biểu khai mạc, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Ngọc Phúc nhấn mạnh vai trò cầu nối quan trọng của hệ thống khuyến nông trong việc đưa tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới đến với nông dân, đóng góp vào thành tựu nông nghiệp nổi bật của tỉnh Lâm Đồng. Tỉnh đang tích cực triển khai kiện toàn hệ thống theo mô hình mới, cam kết áp dụng đồng bộ các giải pháp để lực lượng khuyến nông hoạt động chuyên nghiệp và gần dân hơn.

Báo cáo về tình hình sắp xếp, ông Nguyễn Thành Lệ, Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, cho biết hệ



Mô hình tổ chức mới giúp cán bộ khuyến nông bám sát đồng ruộng, đồng hành cùng nông dân



thống khuyến nông cả nước đang được tổ chức lại theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với bối cảnh sắp xếp chính quyền địa phương 2 cấp. Mô hình mới giúp cán bộ khuyến nông bám sát đồng ruộng, đồng hành cùng nông dân trong phòng chống dịch bệnh, ứng phó thiên tai và phát triển sinh kế bền vững.

Thứ trưởng Trần Thanh Nam đánh giá cao vai trò của khuyến nông trong phát triển nông nghiệp, nâng cao đời sống nông dân và xây dựng nông thôn mới. Tuy nhiên, Thứ trưởng chỉ ra rằng hiện mới chỉ có 12/34 tỉnh, thành phố hoàn thành việc sắp xếp khuyến nông cấp xã. Thứ trưởng đề nghị các địa phương cần khẩn trương hoàn thành kiện toàn theo chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm. Đặc biệt, Thứ trưởng lưu ý về khuyến nông cấp xã – lực lượng có nhiệm vụ rất nặng nề, cần: Bố trí cán bộ đúng chuyên ngành, phù hợp với quy mô sản xuất và điều kiện địa phương; Ban hành quy chế phối hợp đảm bảo hoạt động xuyên suốt và phát huy hiệu quả; Thiết lập cơ chế đãi ngộ để hỗ trợ và động viên cán bộ ở địa bàn.

Phát triển khuyến nông, kết nối sản xuất – thị trường – môi trường

Ông Lê Quốc Thanh, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, khẳng định: Khuyến nông ngày nay không chỉ đơn thuần là hỗ trợ kỹ thuật mà còn mang sứ mệnh phục vụ quản lý nhà nước và thúc đẩy tư duy kinh tế trong sản xuất nông nghiệp. Khuyến nông phải trở thành một hệ sinh thái kết nối sản xuất – thị trường – môi trường, hỗ trợ nông dân tham gia tổ hợp tác, hợp tác xã, ổn định sinh kế. Việc nắm bắt thông tin, ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số và khoa học công nghệ là yêu cầu tất yếu để xây dựng lực lượng khuyến nông hiện đại, thông minh, đáp ứng nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Tại hội nghị, các nhà quản lý, nhà khoa học, doanh nghiệp và đại diện các địa phương đã trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm và thống nhất định hướng hành động vì một hệ thống khuyến nông chuyên

nghiệp, mở, sáng tạo và hiệu quả. Tuy nhiên, thực tế còn nhiều khó khăn, bất cập như việc liên kết sản xuất, cơ chế chính sách hỗ trợ và sự tham gia của các doanh nghiệp chưa đồng bộ, gây khó khăn cho triển khai mô hình. Các doanh nghiệp bày tỏ kỳ vọng hệ thống khuyến nông chuyên nghiệp sẽ trở thành cầu nối quan trọng, đồng hành cùng họ trong liên kết chuỗi giá trị, hỗ trợ nông dân tiếp cận thị trường, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

Lắng nghe ý kiến của các đại biểu, Thứ trưởng Trần Thanh Nam định hướng hoạt động thời gian tới:

Hệ thống khuyến nông phải phát triển theo hướng chuyên nghiệp, đổi mới hoạt động theo hướng tư duy kinh tế nông nghiệp, lấy nông dân làm trung tâm. Cụ thể là: Mở rộng nội dung hoạt động từ chuyển giao kỹ thuật sang cung cấp thông tin, hướng dẫn tổ chức sản xuất, liên kết chuỗi giá trị và phát triển khuyến nông điện tử/khuyến nông số; Khuyến nông đa ngành, không chỉ giới hạn trong lĩnh vực nông nghiệp mà còn bao hàm nông thôn mới, môi trường, giảm nghèo, theo dõi tình hình dịch bệnh, thiên tai... Cần có kế hoạch đào tạo để cán bộ khuyến nông có khả năng làm được nhiều nghề. Để thực hiện được việc đó, khuyến nông cấp xã phải củng cố, định hướng và nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ khuyến nông cộng đồng, cộng tác viên, khuyến nông hợp tác xã, coi đây là “cánh tay nối dài” ở cơ sở; Đẩy mạnh khuyến nông gắn với xây dựng, phát triển vùng nguyên liệu, liên kết chuỗi giá trị, sản xuất theo tiêu chuẩn, đảm bảo an toàn thực phẩm, đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu; Cần xác định rõ ràng ranh giới giữa doanh nghiệp và cán bộ khuyến nông, đồng thời tạo ra cách làm đột phá để cán bộ khuyến nông có thể “sống được bằng nghề”.

Với mục tiêu và định hướng rõ ràng, khuyến nông sẵn sàng chuyển mình, đóng vai trò động lực then chốt để kiến tạo nông nghiệp bền vững và nâng cao đời sống người nông dân.

Đẩy mạnh khuyến nông gắn với xây dựng, phát triển vùng nguyên liệu, liên kết chuỗi giá trị

THU HẰNG - BẢO TOÀN

Trung tâm Khuyến nông quốc gia

TẬP HUẤN NÂNG CAO NĂNG LỰC CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG LÀM CÔNG TÁC GIẢM NGHÈO

Vừa qua, Trung tâm Khuyến nông quốc gia phối hợp với Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ Nông nghiệp tỉnh Lào Cai tổ chức lớp tập huấn “Nâng cao năng lực cho các đối tượng làm công tác giảm nghèo”. Lào Cai là địa phương đầu tiên tổ chức lớp tập huấn trong chuỗi tập huấn nhằm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, năm 2025.

Tham gia tập huấn có 30 học viên là cán bộ khuyến nông, khuyến nông cộng đồng của tỉnh Lào Cai. Trong chương trình, học viên được PGS.TS. Nguyễn Phương Lê – giảng viên Học viện Nông nghiệp Việt Nam chia sẻ về hệ thống văn bản chính sách liên quan đến chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo; chính sách khuyến nông liên quan đến công tác giảm nghèo. Đối tượng, nguyên tắc và nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất cho giảm nghèo; Nhiệm vụ, yêu cầu của người làm công tác hỗ trợ phát triển sản xuất và khuyến nông ở địa phương; Vai trò của khuyến nông trong công tác giảm nghèo; giới thiệu một số mô hình sinh kế cho người nghèo trong đó có các mô hình liên kết theo chuỗi giá trị giữa nông dân và nông dân; mô hình liên kết giữa nông dân và doanh nghiệp ...



Mô hình trồng măng tre Bát Độ và trồng dâu nuôi tằm đã giúp nhiều hộ dân tỉnh Lào Cai thoát nghèo

Bên cạnh các bài giảng chuyên đề về lý thuyết, học viên được tham quan, học tập thực tế tại mô hình trồng tre Bát Độ ở xã Quy Mông và mô hình trồng dâu nuôi tằm tại xã Trấn Yên. Tại mô hình, ông Đặng Thành Trung, Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ Nông nghiệp tỉnh Lào Cai chia sẻ về đặc điểm sinh trưởng, yêu cầu đất đai, thời vụ và quy trình kỹ thuật trồng tre Bát Độ. Học viên trao đổi trực tiếp với chủ mô hình để nắm được phương thức tổ chức sản xuất gắn với phát triển sinh kế, nâng cao thu nhập cho người dân. Đây là minh chứng thiết thực cho hiệu quả của việc lồng ghép chương trình giảm nghèo với phát triển kinh tế nông nghiệp.

Ông Đặng Thành Trung nhấn mạnh: Công tác tập huấn, nâng cao năng lực cho cán bộ là giải pháp then chốt để triển khai thành công chính sách giảm nghèo. Từ những kiến thức và kỹ năng được trang bị, cán bộ cơ sở sẽ phát huy tốt hơn vai trò tham mưu, tổ chức và đồng hành cùng người dân thoát nghèo bền vững.

Sau Lào Cai, Trung tâm Khuyến nông quốc gia sẽ tiếp tục tổ chức lớp tập huấn tương tự tại các tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn, Tuyên Quang và Thái Nguyên. Hoạt động tập huấn được đánh giá là bước khởi đầu quan trọng, góp phần củng cố hệ thống cán bộ làm công tác giảm nghèo, từ đó tạo chuyển biến rõ nét trong việc nâng cao đời sống và thu nhập của người dân vùng khó khăn.

THANH HUYỀN - THANH NHUNG

Trung tâm Khuyến nông quốc gia

NÂNG CAO NĂNG LỰC LIÊN KẾT, TỔ CHỨC SẢN XUẤT VÀ CHỐNG KHAI THÁC BẤT HỢP PHÁP

Từ ngày 06 – 08/11/2025, tại tỉnh Nghệ An, Trung tâm Khuyến nông quốc gia tổ chức lớp tập huấn “Liên kết, tổ chức sản xuất trong khai thác, bảo quản sản phẩm thủy sản chống khai thác bất hợp pháp (IUU)”.

Lớp tập huấn có sự tham gia của 100 học viên là cán bộ khuyến nông, ngư dân và các tổ đội khai thác nghề cá trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Mục tiêu của lớp tập huấn nhằm nâng cao năng lực tổ chức sản xuất, liên kết theo chuỗi giá trị, gắn với truy xuất nguồn gốc và bảo quản sản phẩm; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, thiết bị giám sát hành trình tàu cá nhằm minh bạch thông tin khai thác và thực hiện các khuyến nghị của EC về chống khai thác IUU; Thúc đẩy nghề cá phát triển bền vững, đảm bảo nguồn lợi và nâng cao giá trị sản phẩm thủy sản Việt Nam.

Lớp tập huấn có sự tham gia giảng dạy của ông Phạm Đình Văn – chuyên gia Công ty Thiết bị Hàng hải MECOM – đơn vị cung cấp, hướng dẫn vận hành thiết bị giám sát hành trình tàu cá và ông Đình Huy Đức – cán bộ Cục Chuyển đổi số (Bộ Nông nghiệp và Môi trường). Các chuyên gia đã cung cấp kiến thức về vận hành thiết bị giám

sát, ghi chép và quản lý dữ liệu khai thác qua thiết bị điện tử, cũng như các quy định bắt buộc trong công tác chống khai thác bất hợp pháp.

Chương trình được triển khai theo phương pháp kết hợp lý thuyết, thực hành, tham quan mô hình, trong đó chú trọng thảo luận nhóm, giải quyết tình huống thực tế trong tổ chức sản xuất nghề cá. Điều này giúp học viên nắm vững quy trình tổ chức sản xuất theo chuỗi liên kết, yêu cầu bảo quản sản phẩm và cách thức đảm bảo truy suất nguồn gốc theo tiêu chuẩn IUU.

Trong khuôn khổ lớp tập huấn, các học viên tham quan một số tàu cá đang áp dụng hiệu quả công nghệ bảo quản sản phẩm thủy sản và thiết bị giám sát hành trình tại Nghệ An. Việc tiếp cận mô hình thực tế giúp học viên dễ dàng áp dụng vào tàu cá của mình, góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm sau khai thác và thực thi nghiêm quy định chống khai thác IUU.

Lớp tập huấn là hoạt động thiết thực trong bối cảnh Việt Nam đang nỗ lực gỡ thẻ vàng IUU, đồng thời hướng đến xây dựng ngành khai thác thủy sản minh bạch, hiện đại và bền vững.



Lớp tập huấn là hoạt động thiết thực trong bối cảnh Việt Nam đang nỗ lực gỡ thẻ vàng IUU



PHÁT HUY VAI TRÒ KHUYẾN NÔNG TRONG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CÂY TRỒNG CHỦ LỰC TẠI TÂY NGUYÊN

Vừa qua, Trung tâm Khuyến nông quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đắk Lắk tổ chức Tọa đàm “Phát huy vai trò khuyến nông trong phát triển bền vững cây trồng chủ lực vùng Tây Nguyên”.

Những năm qua hệ thống khuyến nông đã luôn giữ vai trò là “cánh tay nối dài” của ngành nông nghiệp, giúp nông dân tiếp cận kỹ thuật sản xuất mới, thay đổi tư duy, nâng cao năng lực quản trị và tham gia liên kết chuỗi giá trị. Thể hiện là chương trình, dự án, mô hình tiêu biểu như Đề án tái canh cà phê ở Tây Nguyên giai đoạn 2021 – 2025; Chương trình canh tác cà phê thông minh – thích ứng với biến đổi khí hậu; Các mô hình liên kết vùng nguyên liệu cà phê bền vững; Mô hình canh tác tiên tiến cho cây sầu riêng và cà phê; Mô hình canh tác hữu cơ (cà phê, hồ tiêu...); Các mô hình trồng xen trong vườn cà phê. Đặc biệt hơn, sự ra đời của tổ khuyến nông cộng đồng là bước đột phá, đưa hoạt động khuyến nông đến gần hơn với người dân.

Tại tọa đàm, các đại biểu đã thảo luận các vấn đề về kỹ thuật canh tác mới, ứng dụng chuyển đổi số vào sản xuất, phương thức liên kết giữa HTX, nông dân với doanh nghiệp để phát triển bền vững thị trường nông sản chủ lực.



Phó Trưởng Văn phòng thường trực phía Nam
- Trung tâm Khuyến nông Quốc gia (Chi nhánh Tây Nguyên)
Đặng Bá Đan phát biểu tại tọa đàm

Trong khuôn khổ của tọa đàm, đại biểu đã tham quan mô hình sản xuất cà phê cảnh quan phát triển vùng nguyên liệu cà phê đạt chuẩn có chứng nhận tại HTX nông nghiệp bền vững Cư Suê 2-9 tại thôn 3, xã Quảng Phú, tỉnh Đắk Lắk. Tại đây, đại biểu được Giám đốc HTX giới thiệu về hoạt động, sản xuất cà phê, hồ tiêu và sầu riêng bền vững, chuỗi liên kết sản xuất bền vững giữa Công ty Simexco DakLak, HTX và nông dân, trong đó khuyến nông thể hiện vai trò kết nối giữa doanh nghiệp với vùng nguyên liệu.

GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CHUỖI GIÁ TRỊ SẢN XUẤT SẢN BỀN VỮNG

Vừa qua, Trung tâm Khuyến nông quốc gia phối hợp với Viện Cây Lương thực – Cây thực phẩm, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thanh Hóa tổ chức Hội thảo “Giải pháp nâng cao hiệu quả chuỗi giá trị sản xuất sản bền vững”.

Phát biểu khai mạc, Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông quốc gia Hoàng Văn Hồng nhấn mạnh: Phát triển sản bền vững không chỉ là yêu cầu cấp thiết đối với ngành hàng chiến lược, mà còn là giải pháp giúp nông dân miền núi, trung du nâng cao thu nhập, thích ứng với biến đổi khí hậu và đáp ứng các yêu cầu của thị trường trong nước và quốc tế.

Theo Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, ngành hàng sản vẫn đối mặt nhiều khó khăn: Liên kết trong chuỗi giá trị yếu, sản xuất phân tán, nhỏ lẻ; Giá cả thấp, thiếu cơ chế chia sẻ lợi ích rủi ro giữa nông dân, nhà máy và các bên liên quan. Hiện khoảng 80-85% sản lượng sản tiêu thụ qua thương lái, chỉ khoảng 5% được bao tiêu chính thức qua hợp đồng với doanh nghiệp; Giống sản thoái hóa, bệnh khảm lá sản vẫn là mối đe dọa nghiêm trọng, gây giảm năng suất và chất lượng; Công nghệ chế biến và ứng dụng khoa học kỹ thuật chưa đồng đều giữa các vùng...

Ông Nghiêm Minh Tiến – Phó Chủ tịch Hiệp hội Sản Việt Nam cho rằng cần tổ chức lại sản xuất, quy hoạch vùng nguyên liệu; gắn kết sản xuất với khâu chế biến và tiêu thụ thông qua các hợp đồng trách nhiệm, đồng thời xem xét áp dụng cơ chế bảo hiểm nông sản để giảm thiểu rủi ro cho người sản



PGĐ. TTKNQ Hoàng Văn Hồng phát biểu khai mạc hội thảo



Các đại biểu tham quan nhà máy chế biến sản Phúc Thịnh tại xã Kiến Thọ, tỉnh Thanh Hóa

xuất. Áp dụng tiến bộ kỹ thuật, sử dụng giống sạch bệnh và đẩy mạnh chế biến sâu nhằm nâng cao giá trị sản phẩm.

Chương trình khuyến nông quốc gia đã triển khai nhiều mô hình canh tác sản bền vững trên đất dốc cho năng suất tăng 10 - 30%, hiệu quả kinh tế tăng tối thiểu 15% so với sản xuất đại trà. Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông quốc gia Hoàng Văn Hồng khẳng định: Khuyến nông không chỉ giới thiệu mô hình điểm mà còn là cầu nối chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, hỗ trợ tổ chức sản xuất và đào tạo nông dân theo hướng chuyên nghiệp.

Tại hội thảo, các đại biểu đều cho rằng để phát triển ngành sản hiệu quả và bền vững cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp: Quy hoạch vùng nguyên liệu gắn với chế biến; Ứng dụng cơ giới hóa, công nghệ sinh học trong sản xuất; Liên kết chặt chẽ giữa nông dân - hợp tác xã - doanh nghiệp; Đa dạng hóa sản phẩm chế biến sâu như tinh bột biến tinh, ethanol sinh học, phụ phẩm hữu cơ; Đảm bảo truy xuất nguồn gốc và bảo vệ môi trường.

NGUYỄN SÂM

Trung tâm Khuyến nông quốc gia

HỘI THẢO PHÁT HUY VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ MÔ HÌNH KINH TẾ VAC

Trung tâm Khuyến nông quốc gia đã phối hợp Hội Làm vườn Việt Nam, Hội Làm vườn thành phố Hà Nội tổ chức Hội thảo “Phát huy và nâng cao hiệu quả mô hình kinh tế VAC”. Phát biểu khai mạc hội thảo, TS. Phan Huy Thông – Phó Chủ tịch Thường trực Hội Làm vườn Việt Nam nhấn mạnh: Kinh tế VAC là mô hình tổng hợp có tính bền vững cao, tận dụng tối đa nguồn lực đất đai, lao động và phụ phẩm nông nghiệp. Trong bối cảnh chuyển đổi xanh và hội nhập, VAC không chỉ là mô hình sinh kế mà còn là trụ cột để phát triển nông nghiệp đa giá trị, gắn với du lịch sinh thái và kinh tế tuần hoàn. Việc ứng dụng khoa học công nghệ, phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp đa giá trị là hướng đi bền vững cho các mô hình kinh tế VAC.



TS. Phan Huy Thông – Phó Chủ tịch Thường trực Hội Làm vườn Việt Nam phát biểu khai mạc hội thảo

Ông Phạm Bá Vĩnh – Chủ tịch Hội làm vườn Hà Nội cho biết, Hội Làm vườn Hà Nội hiện có 2.961 hội viên trên tổng 500.000 hội viên nông dân. Trong những năm qua, Hội đã chủ động phối hợp với các cấp chính quyền, trung tâm khuyến nông và hội viên nông dân để phát huy tiềm năng to lớn của mô hình kinh tế VAC.

Tại Hội thảo, Viện Cây lương thực, Cây thực phẩm khẳng định việc ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất là xu thế tất yếu. Công nghệ sinh học, giống cây trồng; Công nghệ nhà màng, nhà lưới, công nghệ tưới, công nghệ phối trộn dinh dưỡng; Công nghệ vật liệu mới; Công nghệ thông tin... là nhóm giải pháp giúp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, nâng cao thu nhập cho người sản xuất. Viện Chăn nuôi cũng chia sẻ một số tiến bộ kỹ thuật về giống, thức ăn chăn nuôi tạo sản phẩm có năng suất cao, hạ giá thành, đảm bảo chất lượng ổn định đáp ứng nhu cầu thị trường.

Để phát huy và nâng cao hiệu quả mô hình kinh tế VAC, người sản xuất cần sự hỗ trợ của nhà nước về nguồn vốn ưu đãi, khoa học công nghệ trong sản xuất, chế biến sản phẩm; hỗ trợ tiếp cận và phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức kỹ thuật, kỹ năng quản lý, tổ chức sản xuất, nâng cao giá trị sản phẩm, phát triển đa giá trị, kết hợp du lịch trải nghiệm, du lịch nông nghiệp



Các đại biểu tham quan mô hình VAC tại Hà Nội

NGUYỄN SÂM

Trung tâm Khuyến nông quốc gia

HỘI THI SẢN PHẨM TRÀ SHAN TUYẾT VÀ THI KỸ THUẬT PHA CHẾ TRÀ TẠI TUYÊN QUANG



Từ ngày 5 - 7/11/2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang phối hợp Trung tâm Khuyến nông Quốc gia tổ chức Hội thi Sản phẩm trà Shan tuyết và kỹ thuật pha chế trà. Hội thi có sự tham gia của 20 đội với 80 thí sinh đến từ các hợp tác xã, công ty doanh nghiệp chè tiêu biểu trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Trong không khí hào hứng bao trùm từ ngày khai mạc, khi các đội thi lần lượt trình diễn kỹ thuật pha chế tinh tế, kể câu chuyện về vùng trà và đặc biệt là những sản phẩm tiêu biểu như: Trà Shan tuyết xanh 01 tôm, 01 lá của Hợp tác xã chè Phìn Hồ, xã Thông Nguyên; Trà Shan tuyết Hồng trà 1 tôm 1 lá của Công ty chè cổ thụ Việt Nam, xã Tân Tiến; Trà Shan tuyết trắng chỉ có búp của Hợp tác xã Nông sản Tây Côn Lĩnh, xã Cao Bồ ... Mỗi sản phẩm mang theo tinh hoa từ những đồi chè cổ thụ phủ sương, những bàn tay chăm bón bền bỉ, và niềm tự hào của người dân xứ núi.

Ở phần thi sản phẩm, Ban Giám khảo chấm điểm công khai, khách quan dựa trên các tiêu chí về hương, vị, màu nước, hình thức bao bì và



Hội thi tôn vinh giá trị cây chè Shan tuyết, khơi dậy niềm tự hào nghề làm trà tại tỉnh Tuyên Quang

quy trình chế biến. Nhiều đơn vị đã đầu tư công phu trong việc bảo quản, đóng gói, thiết kế nhãn mác để nâng cao tính thẩm mỹ và giá trị thương hiệu cho sản phẩm.

Phần thi kỹ thuật pha trà được xem là điểm nhấn của hội thi khi các thí sinh thể hiện sự khéo léo, tinh tế trong từng động tác pha trà, nghệ thuật bày trí tiệc trà và kỹ năng giới thiệu văn hóa thưởng trà truyền thống của người Việt. Nhiều bài thi được chuẩn bị kỹ lưỡng, lồng ghép giới thiệu về nguồn gốc cây chè Shan tuyết cổ thụ, cách thu hái búp non, phương pháp sao sấy để giữ hương vị tự nhiên... đã tạo ấn tượng tốt đẹp với khán giả và Ban giám khảo.

Kết thúc Hội thi, Ban Tổ chức đã trao 10 giải Nhất, 10 giải Nhì về phần thi sản phẩm trà Shan tuyết đạt chất lượng cao cho các đội thi. Đối với phần thi kỹ thuật pha trà, Ban Tổ chức đã trao 9 giải Khuyến Khích, 3 giải Ba, 2 giải Nhì và thí sinh Lý Thành Nhân - Hợp tác xã Chế biến chè Phìn Hồ đã xuất sắc đoạt giải Nhất.

Hội thi là hoạt động ý nghĩa nhằm tôn vinh giá trị cây chè Shan tuyết, khơi dậy niềm tự hào nghề làm trà, tạo động lực phát triển ngành chè Tuyên Quang theo hướng hiện đại, bền vững.

VŨ NGỌC TUYẾN

Trung tâm Khuyến nông Tuyên Quang

LÀO CAI QUYẾT TÂM ĐƯA THÊM 5 XÃ VỀ ĐÍCH NÔNG THÔN MỚI VÀ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO

Chương trình xây dựng nông thôn mới đã và đang làm thay đổi toàn diện bộ mặt nông thôn ở tỉnh Lào Cai. Tính đến nay, toàn tỉnh có 37/89 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, đạt tỷ lệ 41,5%; trong đó có 1 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Những con số này phản ánh nỗ lực không ngừng nghỉ của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở, cũng như sự đồng lòng, chung sức của người dân vùng cao trong công cuộc kiến thiết quê hương.

Trong năm 2025, Lào Cai đặt mục tiêu đưa 4 xã đạt chuẩn nông thôn mới, gồm: Lâm Thượng, Phúc Lợi, Văn Chấn, Cát Thịnh; đồng thời, xã Việt Hồng phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

Tại xã Phúc Lợi – một trong những địa phương thuộc diện khó khăn, chính quyền địa phương đang đẩy mạnh phát triển mô hình kinh tế rừng gắn với bảo vệ môi trường. Hay ở xã Văn Chấn, các tuyến đường giao thông liên thôn, nội đồng đang được đầu tư đồng bộ, phục vụ sản xuất và sinh hoạt, góp phần tạo thế và lực vững chắc để cán đích đúng hẹn. Trong khi đó, xã Việt Hồng đã cơ bản hoàn thành các tiêu chí nền tảng như thu nhập, hạ tầng, an ninh trật tự và đang tập trung vào tiêu chí môi trường, cảnh quan và chuyển đổi số.

Thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các ngành, các địa phương đang tập trung cao độ cho công tác xây dựng nông thôn mới. Trong đó, ưu tiên sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ chương trình mục tiêu quốc gia và các chính sách hỗ trợ của tỉnh cho các tiêu chí khó, có chi phí lớn như giao thông, trường học, nhà văn hóa, môi trường, nước sạch...

Song song với đó là tăng cường hỗ trợ sinh kế, tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân. Nhiều mô hình phát triển kinh tế đang phát huy hiệu quả, như: mô hình trồng quế hữu cơ tại Bắc Hà, Bảo Yên, Xuấn Ái, Đại Sơn,...; mô hình dâu tằm – tơ tằm ở Nghĩa Đô; chăn nuôi dê núi, gà bản địa tại Mường Khương... Không chỉ đem lại giá trị kinh tế cao, các mô hình này còn góp phần giữ gìn sinh thái, gắn kết văn hóa và bảo tồn bản sắc các dân tộc thiểu số.

Có thể khẳng định, việc hoàn thành mục tiêu có thêm 5 xã đạt chuẩn trong năm 2025 không chỉ là đích đến mà còn là bước đệm quan trọng để Lào Cai tiếp tục triển khai xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026 – 2030 với định hướng phát triển bền vững, có chiều sâu, gắn với nâng cao chất lượng sống và hạnh phúc của người dân.



Tiêu chí môi trường được các xã tập trung chú trọng, luôn giữ gìn cảnh quan sạch đẹp



Mô hình "Nhà sạch-vườn đẹp" của các chi hội phụ nữ được gắn biển

NGHỀ LÀM MUỐI SA HUỲNH Ở QUẢNG NGÃI

Nghề làm muối ở Sa Huỳnh, tỉnh Quảng Ngãi có truyền thống từ thế kỷ 19 nên người dân rất gắn bó và có nhiều kinh nghiệm sản xuất. Với phương pháp thủ công truyền thống, thể hiện bản sắc địa phương, nghề muối được cộng đồng diêm dân Sa Huỳnh trao truyền qua nhiều thế hệ. Cảnh đồng muối Sa Huỳnh là biểu tượng của làng nghề truyền thống hơn 100 năm gắn với di sản và văn hóa miền Trung.

Gắn bó với nghề làm muối hơn 35 năm, ông Ngô Tuấn ở phường Phổ Thạnh cho biết, nghề làm muối thường kéo dài từ tháng 3 đến tháng 8 hằng năm. Để làm ra hạt muối trắng tinh, diêm dân phải bắt đầu công việc từ sáng sớm, cho nước biển vào từng ô ruộng, phơi nắng 2 - 3 ngày để muối kết tinh rồi cào, xúc. Nghề làm muối phụ thuộc chủ yếu thời tiết, trời càng nắng nóng thì hạt muối kết tinh nhanh và mẻ muối làm ra càng trắng, chất lượng.

Ông Tuấn chia sẻ thêm kinh nghiệm: "Việc lấy nước biển vào ruộng lên sân phơi được diêm dân làm hết sức tỉ mỉ và phải tính toán lượng nước phù hợp. Lượng nước này được điều chỉnh tùy thuộc vào mức độ nắng, nếu đổ quá nhiều nước, muối sẽ ngậm nước và không thể khô hoàn toàn, làm ảnh hưởng đến quá trình thu hoạch".

Ông Nguyễn Phú ở phường Phổ Thạnh tâm sự: Những người ở thế hệ chúng tôi vẫn luôn gắn bó với nghề truyền thống đã gắn liền với ông bà tổ tiên. Tuy nhiên, hiện nay đa số lớp trẻ không mặn mòi với nghề bởi rất vất vả, nhọc nhằn nhưng thu nhập chỉ đủ trang trải cuộc sống gia đình. Giá muối từ 1.000 - 1.100 đồng/kg, cứ 2 - 3 ngày thu hoạch một lần, mỗi ô ruộng cho khoảng 100kg.



Nghề làm muối của diêm dân Sa Huỳnh đã được công nhận Di sản văn hoá phi vật thể quốc gia

Theo bà Nguyễn Thị Phụng, Phó Chủ tịch UBND phường Phổ Thạnh: Phường có hơn 500 hộ làm muối, với diện tích khoảng 120ha, cung cấp cho thị trường 6.000 - 6.500 tấn muối/năm. Diêm dân Sa Huỳnh hiện đang tham gia vào dự án Bảo tồn đồng muối truyền thống Sa Huỳnh gắn với phát triển du lịch cộng đồng. Dự án hoàn thành sẽ là tiền đề để diêm dân thay đổi tư duy sản xuất, chú trọng gìn giữ và phát triển nghề làm muối truyền thống.

Để nâng cao chất lượng, năng suất muối, diêm dân Sa Huỳnh đã đầu tư, áp dụng phương pháp sản xuất muối trên nền trải bạt; Hợp tác xã Sản xuất muối 2 Sa Huỳnh đang triển khai xây dựng sân trữ muối để làm nơi tập kết, thu mua muối cho diêm dân, nhằm ổn định giá cả và đầu ra cho sản phẩm.

NHU ĐỒNG

Sơn Tịnh - Quảng Ngãi

HIỆU QUẢ BƯỚC ĐẦU CỦA MÔ HÌNH NUÔI VỊT GRIMAUD AN TOÀN SINH HỌC TẠI QUẢNG TRỊ



Các đại biểu tới tham quan ,
học tập mô hình

Mô hình nuôi vịt thịt giống Grimaud trên sàn an toàn sinh học do Trung tâm Khuyến nông tỉnh Quảng Trị triển khai đã khẳng định được tính ưu việt, không chỉ về hiệu quả kinh tế mà còn ở khía cạnh bảo vệ môi trường, giảm thiểu dịch bệnh và nâng cao nhận thức kỹ thuật cho người chăn nuôi.

Mô hình được thực hiện tại ba điểm ở các xã: Vĩnh Định, Triệu Cơ và Cửa Việt, mỗi điểm nuôi 1.000 con vịt giống Grimaud. Điểm nổi bật của giống vịt này là khả năng sinh trưởng vượt trội, thời gian nuôi chỉ khoảng 45 ngày, tỷ lệ thịt cao, mẫu mã có độ đồng đều cao và đặc biệt thích nghi tốt với điều kiện khí hậu nhiệt đới tại Việt Nam.

Mô hình áp dụng kỹ thuật chuồng trại tiên tiến, nuôi vịt trên sàn lưới hoặc sàn nhựa composite cao hơn nền chuồng từ 40 – 50cm. Sàn có khe hở từ 1–1,5cm cho phép phân vịt rơi xuống nền

bên dưới được lán xi măng và có độ nghiêng để dễ dàng thu gom và xử lý chất thải. Cấu trúc này giúp duy trì môi trường chuồng nuôi khô ráo, thông thoáng, sạch sẽ, giảm thiểu mùi hôi thối và hạn chế phát sinh dịch bệnh.

Sau 1,5 tháng nuôi, đàn vịt tại các điểm đều đạt khối lượng bình quân trên 3,2kg/con, với tỷ lệ sống bình quân 95,7%. Với giá bán tại chuồng ổn định khoảng 42.000 đồng/kg, sau khi trừ chi phí, mỗi điểm nuôi mang lại lợi nhuận xấp xỉ 19 triệu đồng, cao hơn gấp 1,5 lần so với phương pháp nuôi truyền thống cùng quy mô.

Anh Trần Thế Anh – một trong những hộ tham gia mô hình tại xã Triệu Cơ chia sẻ: “Trước đây tôi nuôi vịt thả đồng, dù có dọn dẹp chuồng trại thường xuyên nhưng không thể kiểm soát dịch bệnh. Vịt thường xuyên bị bệnh, tỷ lệ hao hụt cao do lây nhiễm chéo trong đàn. Khi áp dụng mô hình mới, tôi thấy rõ sự khác biệt: môi trường chăn nuôi sạch sẽ, vịt nhanh lớn, tỉ lệ sống cao, việc quản lý đàn vịt đơn giản hơn rất nhiều.”

Một điểm đáng ghi nhận của mô hình là cơ chế hỗ trợ liên kết tiêu thụ sản phẩm thông qua ký kết hợp đồng dài hạn với các doanh nghiệp. Việc này đảm bảo đầu ra cho sản phẩm, giúp giá bán ổn định, tạo sự an tâm cho người chăn nuôi khi tham gia sản xuất. Thời gian tới, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo Trung tâm Khuyến nông tỉnh nhân rộng mô hình, đồng thời mở rộng chuỗi liên kết sản xuất – tiêu thụ, hỗ trợ tập huấn kỹ thuật chăn nuôi và đầu tư cơ sở vật chất để giúp người dân tiếp cận và áp dụng mô hình hiệu quả.

TRỒNG NẤM RƠM MANG LẠI THU NHẬP ỔN ĐỊNH CHO NÔNG DÂN

Nghề trồng nấm rơm từ lâu đã phát triển mạnh ở các vùng nông thôn vì tận dụng được các phụ phẩm từ rơm rạ sau khi thu hoạch lúa và tạo được việc làm cho lao động nhàn rỗi ở địa phương. Với ưu điểm dễ trồng, ít tốn chi phí, thị trường tiêu thụ ổn định, thời gian qua có nhiều nông dân từ nghề trồng nấm rơm đã có thu nhập khá cao.

Kỹ thuật trồng nấm rơm không quá phức tạp nhưng đòi hỏi người làm phải nắm vững các yếu tố về nhiệt độ, độ ẩm và kỹ năng ủ rơm. Rơm sau khi thu mua được xử lý bằng cách ủ với vôi 10 - 12 ngày, rồi đóng khuôn, cấy men giống với cám gạo, rải đều lên bề mặt và phủ kín bằng lớp rơm khô. Quá trình chăm sóc chủ yếu là tưới phun sương hằng ngày, giữ độ ẩm ổn định. Sau khoảng 12 ngày, nấm bắt đầu mọc và có thể thu hoạch ngay.

Ông Lê Ngọc Thành ở thôn Xuân Mỹ, xã Hòa Mỹ, tỉnh Đắk Lắk - người có hơn một thập kỷ gắn bó với nghề trồng nấm rơm, cho biết: Gia đình tôi không có nhà trại, nên trồng nấm ở ngoài trời. Ban đầu tôi học được kỹ thuật trồng nấm qua các lớp tập huấn và sách báo, sau đó mạnh dạn đầu tư sản xuất thực tế. Nhờ vậy, giờ đây nấm rơm đã trở thành nguồn thu nhập chính của gia đình.

Hiện gia đình ông có hơn 1.000 m² trồng nấm rơm, tập trung sản xuất vào các tháng mùa khô. Trung bình mỗi năm, ông thu về hơn 130 triệu đồng, trừ chi phí đầu tư như giống, nhân công và vật tư, lợi nhuận đạt khoảng 40 triệu đồng. Giá nấm rơm dao động từ 80.000 - 90.000 đồng/kg, được thương lái đến tận trại thu mua hoặc ông tự đem bán tại các chợ trong vùng. Để duy trì năng suất cần đặc biệt chú trọng yếu tố môi trường, ông Thành chia sẻ: Đất trồng nấm phải sạch sẽ, không ô nhiễm. Sau mỗi vụ, phải để đất nghỉ ít nhất



Sản xuất nấm rơm tại trang trại của ông Lê Ngọc Thành ở thôn Xuân Mỹ, xã Hòa Mỹ, tỉnh Đắk Lắk

6 tháng trước khi tái canh để tránh lây nhiễm nấm bệnh từ vi sinh vật.

Ngoài hiệu quả kinh tế, mô hình này còn giúp ông tận dụng phụ phẩm từ sản xuất nấm. Sau khi thu hoạch nấm, phần rơm còn lại được tận dụng làm phân bón hữu cơ cho cây trồng, hoặc bán cho nhà vườn. Trồng nấm rơm không chỉ đem lại lợi ích kinh tế cho nông dân mà còn giải quyết việc làm cho lao động nhàn rỗi ở nông thôn hiện nay, đặc biệt là hạn chế tình trạng đốt rơm rạ, gây ô nhiễm môi trường, giảm phát thải khí nhà kính, hướng tới nền nông nghiệp xanh và bền vững.



Bà con nông dân đến tham quan và học tập kinh nghiệm tại trại nấm rơm của ông Lê Ngọc Thành

TRẦN NGUYỄN LÂM VIÊN

Tuyên Hoà, tỉnh Đắk Lắk



QUY TRÌNH SẢN XUẤT LÚA CHẤT LƯỢNG CAO VÀ PHÁT THẢI THẤP VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

(Phần 1)

Năm 2024, Quy trình và Sổ tay hướng dẫn “Quy trình kỹ thuật sản xuất lúa chất lượng cao và phát thải thấp vùng đồng bằng sông Cửu Long” đã được ban hành. Tuy nhiên, sau hơn một năm triển khai thí điểm, một số nội dung của Quy trình bộc lộ khó khăn trong áp dụng. Ngày 10/11/2025, Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực đã ban hành Quy trình sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế, Bản tin Khuyến nông Việt Nam giới thiệu nội dung quy trình như sau:

1. KỸ THUẬT CANH TÁC

Kỹ thuật canh tác gồm các bước chính: làm đất, chuẩn bị giống, gieo sạ, quản lý nước, bón phân và phòng chống sinh vật gây hại trên lúa.

1.1. Làm đất

- Hàng năm cần cày và phơi ải (sau thu hoạch vụ đông xuân). Các vụ còn lại áp dụng phương thức xới, trục và trục.
- Yêu cầu mặt ruộng bằng phẳng, chênh lệch giữa điểm cao nhất và thấp nhất tối đa không quá 5 cm. Áp dụng các biện pháp như san ủi dựa theo mực nước hoặc san phẳng bằng công nghệ điều khiển laser, ...
- Vệ sinh đồng ruộng, gia cố bờ bao nhằm quản lý tốt nguồn nước, phay đất tơi xốp với độ sâu 7 - 15 cm; trục, trục và tạo rãnh thoát nước (nhất là trong vụ hè thu) để thoát phèn, diệt ốc bươu vàng.
- Sau khi làm đất, tiến hành rút nước khỏi mặt ruộng từ 6 - 12 giờ trước khi vận hành máy sạ hàng, sạ cụm. Khuyến cáo rút nước vào chiều tối và sạ vào sáng hôm sau để đảm bảo mặt ruộng có độ ẩm phù hợp cho máy vận hành hiệu quả và hạt giống tiếp xúc tốt với đất (không quá khô hoặc quá ướt).

- Đối với đất phèn hoặc đất mặn: không cày, xới sâu quá 15 cm, để tránh bị xì phèn hoặc nhiễm mặn từ tầng đáy.

1.2. Chuẩn bị giống

- Sử dụng giống lúa xác nhận.
- Lượng giống gieo sạ:
 - + Trước năm 2028: lượng giống 70 - 80 kg/ha.
 - + Từ năm 2028 trở đi: lượng giống không quá 70 kg/ha.
- Xử lý miền trạg, ngâm ủ hạt giống theo khuyến cáo của nhà sản xuất và phù hợp với từng phương pháp gieo sạ.

1.3. Gieo sạ

a) Thời điểm gieo sạ

Gieo sạ đồng loạt theo lịch thời vụ khuyến cáo của cơ quan chuyên ngành trồng trọt và bảo vệ thực vật ở địa phương.

b) Phương pháp gieo sạ

- Khuyến khích sử dụng máy sạ hàng hoặc máy sạ cụm:
 - + Sạ hàng: hàng cách hàng 25 x 25 cm (đối với sạ hàng đều); 10 x 40 cm (đối với sạ theo hiệu ứng hàng biên).
 - + Sạ cụm: cụm cách cụm 20 cm.
- Hạt giống sau khi sạ cần được vùi nhẹ dưới lớp đất mỏng từ 0,1- 0,3 cm, để tiếp xúc tốt với đất ẩm, tránh bị trôi hoặc thất thoát hạt giống, giúp hạt giống nảy mầm và sinh trưởng đồng đều.
- Có thể áp dụng công nghệ sạ bằng thiết bị bay không người lái (Drone) hoặc máy phun hạt, ... nhưng cần chú ý điều chỉnh lượng giống sạ phù hợp theo mục 1.2 (chuẩn bị giống).
- Nên kết hợp gieo sạ với vùi phân ở độ sâu 3 - 4 cm để hạn chế thất thoát dinh dưỡng, nâng cao hiệu quả sử dụng phân bón và giảm phát thải khí nhà kính.

1.4. Quản lý nước giảm phát thải khí nhà kính

a) Quản lý nước trước khi làm đất: tùy theo mùa vụ, nên rút hết nước trên ruộng từ 10 - 15 ngày trước khi làm đất.

b) Quản lý nước sau gieo

- Từ 1 - 7 ngày sau sạ: giữ mặt ruộng đủ ẩm cho cây lúa sinh trưởng tốt.

- Từ khi lúa bắt đầu đẻ nhánh đến trước khi lúa trổ:

+ Áp dụng rút nước theo nguyên lý tưới ướt khô xen kẽ (AWD), cần thực hiện rút nước tối thiểu 02 lần; mỗi lần rút nước tốt nhất sau bón phân thúc 5-7 ngày.

+ Mỗi lần rút nước cần đảm bảo ruộng khô tối thiểu 03 ngày liên tục (tính từ khi mặt ruộng không còn nước đến khi mặt ruộng nứt chân chim nhẹ hoặc mực nước xuống mức âm 10 - 15 cm so với mặt ruộng), sau đó mới cho nước vào lại (mực nước không quá 5 cm).

+ Đối với vùng ruộng trũng hoặc mùa mưa nhiều thì rút nước tối thiểu 01 lần (trong giai đoạn từ 28 - 50 ngày sau sạ) và đảm bảo ruộng khô tối thiểu 03 ngày liên tục.

Lưu ý: tùy theo điều kiện mùa vụ, thời tiết và đặc điểm đất đai để điều chỉnh thời điểm rút nước phù hợp, khả thi và không ảnh hưởng đến sinh trưởng cây lúa cũng như quá trình lấy nước trở lại.

c) Quản lý nước trước khi thu hoạch: rút nước trước thu hoạch từ 7 - 15 ngày.

1.5. Bón phân

a) Nguyên tắc: bón phân hợp lý, cân đối theo nhu cầu của cây lúa ở từng giai đoạn sinh trưởng, đồng thời căn cứ vào đặc điểm mùa vụ và loại đất canh tác khác nhau.

b) Lượng phân bón cho 01 ha đối với lúa gieo sạ

- Phân hữu cơ: Khuyến khích bón 1,5 - 3,0 tấn.

- Vôi (CaO):

+ Đối với đất có độ chua vừa và trung bình (pH KCl 4,0 - 5,0): bón 200 - 300 kg;

+ Đối với đất chua nhiều và đất phèn (pH KCl < 4,0): bón 400 - 500 kg.

- Phân bón đa lượng cho vụ đông xuân:

+ Đối với đất phù sa: 90-100 kg N, 30-40 kg P_2O_5 và 30-40 kg K_2O .

+ Đối với đất phèn nhẹ: 80-100 kg N, 40-50 kg P_2O_5 và 25-30 kg K_2O .

+ Đối với đất phèn trung bình: 60-80 kg N, 50-60 kg P_2O_5 và 25-30 kg K_2O .

- Lượng phân đạm sử dụng trong vụ hè thu và thu đông giảm 15 - 20% so với vụ đông xuân.

- Khi sạ lúa kết hợp vùi phân: nên giảm 10 - 15% lượng đạm bón so với phương pháp sạ không kết hợp vùi phân.

- Khuyến khích sử dụng bảng so màu lá lúa để điều chỉnh lượng đạm bón phù hợp theo tình trạng sinh trưởng thực tế của cây lúa.

c) Thời kỳ bón phân

- Bón phân lót: nên bón lót 100% phân hữu cơ, vôi và lân trước khi gieo sạ để đảm bảo chất lượng dinh dưỡng nền cho đất. Riêng đất chua nhiều và đất phèn (pH KCl < 4,0) nên dành 30% phân lân cho bón thúc lần 1.

- Bón phân thúc:

+ Lần 1 (7 - 10 ngày sau sạ): bón 40% N.

+ Lần 2 (18 - 22 ngày sau sạ): bón 40% N + 40% K_2O

+ Lần 3 (38 - 42 ngày sau sạ): bón 20% N + 60% K_2O

* Trường hợp sạ hàng hoặc sạ cụm kết hợp vùi phân: sử dụng loại phân phù hợp cho bón vùi bằng máy như phân dạng viên đường kính từ 2- 4 mm, không bị tan chảy nhanh. Chia lượng phân bón làm 02 lần:

• Lần 1: bón vùi khi sạ 70 - 80% tổng lượng phân,

• Lần 2 (38 - 42 ngày sau sạ): bón đón đòng (bón vãi) lượng phân còn lại.

* Khuyến khích sử dụng các loại phân bón có hiệu quả cao, phân bón chậm tan, ... nhằm giảm thất thoát dinh dưỡng và giảm phát thải khí nhà kính.

1.6. Phòng, chống sinh vật gây hại lúa

Áp dụng quản lý sinh vật gây hại tổng hợp (IPM) trên nền tảng Quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM):

- Thực hiện thăm đồng thường xuyên.

- Phòng chống sinh vật theo các quy trình, hướng dẫn của cơ quan chuyên ngành bảo vệ thực vật.

- Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật nguyên tắc 4 đúng (đúng thuốc, đúng lúc, đúng nồng độ liều lượng và đúng cách) và đảm bảo thời gian cách ly.

- Luân phiên sử dụng các nhóm hoạt chất khác nhau để hạn chế tình trạng kháng thuốc; ưu tiên sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc sinh học, thảo mộc.

(Còn tiếp...)

Hiện nay, thời tiết mùa đông diễn biến ngày càng phức tạp, rét đậm, rét hại thường xảy ra bất ngờ, đòi hỏi người chăn nuôi không được chủ quan và cần có kiến thức, kinh nghiệm để chống rét cho vật nuôi hiệu quả. Thời tiết lạnh giá không chỉ ảnh hưởng đến năng suất chăn nuôi mà còn gây ra những tác động tiêu cực nghiêm trọng đến sức khỏe của vật nuôi. Để giảm thiểu những tác động này, người chăn nuôi cần thực hiện đồng bộ các biện pháp dưới đây:

1. KHÂU CHUẨN BỊ

a. Chuẩn bị chuồng trại

Nếu có điều kiện thì bà con xây mới hoặc có thể tận dụng chuồng cũ nhưng phải che chắn để chuồng đảm bảo một số tiêu chí cần thiết:

- Chuồng trại đặt ở nơi cao ráo, gần nguồn nước, nằm trong quy hoạch vùng.
- Cửa chuồng hướng về phía Nam hoặc Tây Nam để đảm bảo ánh sáng và độ thông thoáng.
- Mái chuồng cao 3m, thành chuồng cao từ 0,8 - 1,2m.
- Trong chuồng, nên có ô thoáng phía trên để gió vẫn lưu thông. Khi đốt lửa sưởi, khói sẽ theo lỗ thoáng ra ngoài, không tích khí độc trong chuồng khiến gia súc ngửi phải.
- Nền cao hơn mặt đất 40 - 50 cm, có độ dốc 2 - 3%.

b. Chuẩn bị thức ăn:

- Vào tháng 11, bà con chuẩn bị sẵn thức ăn dự phòng cho gia súc sử dụng trong 4 tháng tiếp theo. Dự phòng rơm khô vào mùa đông.
- Với một con bò trưởng thành (có khối lượng khoảng 3 tạ), cần chuẩn bị trung bình 2,5 tạ thức ăn tinh (ngô, bột cám, bột sắn...) và 4 tạ thức ăn thô (rơm, cỏ voi, cây chuối, cây sắn, thức ăn ủ chua...).

GIẢI PHÁP PHÒNG, CHỐNG RÉT CHO GIA SÚC Ở CÁC TỈNH MIỀN NÚI PHÍA BẮC



Bà con cần chuẩn bị thức ăn dự phòng cho gia súc trong 4 tháng

c. Chuẩn bị vật liệu chống rét:

- Rơm, cỏ, lá chuối, bẹ ngô khô để lót nền chuồng.
- Trấu, cùi để đốt sưởi.
- Bạt, bao ni-lon, phen, nứa để quây, che xung quanh chuồng.
- Chăn, áo, bao tải gai để làm áo chống rét. Bà con có thể sử dụng các tấm chăn, áo, bao tải gai đã cũ để làm áo chống rét cho trâu, bò nhưng chú ý là nên sử dụng chất liệu bông, thấm nước. Không dùng chất liệu ni-lon vì chất liệu này không thấm nước, hơi nước sẽ đọng lại và thấm ngược trở lại làm bò bị rét

2. THEO DÕI THỜI TIẾT

- Bà con cần thường xuyên theo dõi bản tin dự báo thời tiết để có kế hoạch phòng, chống rét cho bò đạt hiệu quả cao. Những ngày gió rét dưới 15°C thì giữ gia súc ở tại chuồng, không cho đi chăn thả.

- Trường hợp đặc biệt nếu bắt buộc phải đưa gia súc ra ngoài cần đảm bảo những yêu cầu sau:

+ Thời gian tốt nhất để đưa gia súc ra ngoài, sau 8 giờ sáng, khi thời tiết không có mưa phùn, gió lạnh.

+ Gia súc cần được mặc áo ấm trước khi ra ngoài, đặc biệt những gia súc yếu và còn non.

3. CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

a. Độn chuồng:

- Vào mùa đông, để chống rét cho gia súc, bà con cần giữ cho bộ lông của bò thật sạch và khô. Ngoài ra, cần sử dụng rơm rạ, cỏ khô lót chuồng cho đàn gia súc trong mùa đông.

- Tùy vào điều kiện thực tế, có thể rải một lớp độn chuồng dày khoảng 5 – 15 cm, để suốt mùa đông. Chú ý, hàng ngày bổ sung chất độn chuồng để chuồng không bị ướt, ẩm.

b. Che chắn tránh gió:

Che chắn chuồng bằng bạt hoặc các tấm phen, các bao tải đan lại. Không nên che kín, chỉ che qua chiều cao của con vật, khoảng từ 1,8 – 2 m.

c. Cung cấp thức ăn và nước uống tại chuồng:

- Cung cấp đủ thức ăn cho gia súc, vào ngày bình thường, cho bò trưởng thành ăn khoảng 25-30 kg thức ăn thô và 1,5 kg thức ăn tinh, chia làm hai bữa. Ngày rét đậm, rét hại thì tăng lượng thức tinh khoảng 2 kg để bổ sung năng lượng giúp bò chống lại giá rét. Chú ý, cho bò ăn thức ăn thô trước rồi mới cho ăn thức ăn tinh, uống nước.

Để tăng sức đề kháng cho bò, bà con cần bổ sung vitamin tổng hợp và muối khoáng. Pha nước muối: Pha nước ấm 37-38°C với muối, nồng độ 0,1-0,3% tương đương 10-30g muối/10 lít nước. Cảm nhận mặn như nước canh là vừa.

d. Đốt lửa chống rét: Khi nhiệt độ dưới 12°C.

- Dùng xô, chậu cũ để đựng củi trấu, nhóm củi bén ở ngoài chuồng cho bớt khói rồi mới đưa vào trong chuồng.

- Chú ý vị trí đặt khay lửa ở cuối chuồng để khói không tạt vào mặt bò và đặt tránh xa chất độn chuồng, bạt che để phòng bén lửa gây cháy.

đ. Mặc áo chống rét: Khi nhiệt độ dưới 12°C.

- Với một chiếc áo, bà con có thể sử dụng cho 1 bò trong suốt mùa, tuy nhiên không nên mặc áo chống rét cho bò cả ngày, lúc trời nắng (thường sau 8h sáng) nên bỏ áo để bò hưởng nắng ấm.

- Chú ý chiều dài áo phủ từ thân đến hết đuôi, chiều ngang vừa đủ choàng qua thân, các dây buộc thắt như khuy áo buộc dưới bụng.

e. Vệ sinh chuồng trại:

Thường xuyên quét dọn vệ sinh chuồng trại. Định kỳ phun thuốc khử trùng từ 2-3 tuần một lần để tăng cường vệ sinh tiêu độc khử trùng. Có thể sử dụng một số loại thuốc sát trùng như Virkon, Hanlotdin, Farm Fluid... theo hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất.



Chủ động phòng, chống rét cho gia súc sẽ giảm thiểu thiệt hại cho bà con chăn nuôi

GIẢI PHÁP GIẢM THIỂU Ô NHIỄM TỪ AO NUÔI CÁ TRA THÂM CANH

Nuôi cá tra thâm canh mang lại lợi nhuận cao nhưng cũng gây ô nhiễm môi trường ao nuôi. Áp dụng các giải pháp kỹ thuật hợp lý giúp kiểm soát chất lượng nước, giảm thiểu ô nhiễm và hướng tới phát triển bền vững.

1 KIỂM SOÁT THỨC ĂN

Thức ăn tự chế: Người nuôi cần tính toán cẩn thận thành phần dinh dưỡng phù hợp với nhu cầu của từng giai đoạn cá nuôi nhằm giảm thấp hệ số chuyển đổi thức ăn. Nhờ đó, cá mới có thể đạt khả năng tiêu hoá tốt nhất, chất thải cũng ít hơn nên hạn chế được ô nhiễm nguồn nước. Có thể sử dụng các chất kết dính như bột gòn hoặc bột keo để làm tăng độ kết dính của thức ăn, hạn chế thức ăn bị tan trong nước.

Thức ăn công nghiệp: Người nuôi cần lựa chọn thức ăn có chất lượng tốt, có mùi đặc trưng của nguyên liệu phối chế, không có mùi mốc và mùi lạ khác. Thức ăn không bị vón cục và có độ đồng đều cao. Đặc biệt cần quan tâm đến độ đồng đều của viên thức ăn, độ bền theo tiêu chuẩn quy định không nhỏ hơn 2 giờ.

Ngoài ra, tùy từng giai đoạn phát triển của cá mà có thể lựa chọn viên thức ăn phù hợp với cỡ miệng cá nhằm hạn chế tối đa tình trạng thức ăn lắng xuống đáy. Thức ăn hỗn hợp cho cá phải được đóng gói trong bao bì, đảm bảo bền, kín, không



hút ẩm, còn nguyên vẹn, đã được tiệt trùng. Cần lựa chọn mua thức ăn tại cơ sở đủ điều kiện bán hàng, điều kiện vệ sinh, bảo quản; không mua thức ăn trôi nổi, sản phẩm hết hạn sử dụng hoặc không bảo quản đúng cách. Sử dụng thức ăn có hàm lượng đạm phù hợp với từng giai đoạn phát triển của cá và bổ sung enzyme (như phytase) vào thức ăn để cá tiêu hoá tốt hơn, giảm ô nhiễm.

Theo dõi hoạt động bắt mồi của cá hàng ngày và vệ sinh dụng cụ, phương tiện cho ăn trước và sau khi sử dụng.

2 SỬ DỤNG CHẾ PHẨM SINH HỌC

Định kỳ sử dụng chế phẩm sinh học 10 -15 ngày/lần giúp xử lý nền đáy ao, phân huỷ các chất thải như thức ăn dư thừa lắng tụ; chất thải, xác chết của cá mà trong quá trình nuôi chúng ta không thể thu gom được, xác tảo tàn lắng tụ lâu ngày dưới đáy ao. Đây là nguồn chất thải tương đối lớn, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khoẻ của cá, đặc biệt là vào những ngày thời tiết thay đổi, tạo điều kiện cho khí độc trong các chất thải phát sinh và gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khoẻ của cá.

Một số chế phẩm sinh học có tác dụng kích thích cá tiêu hoá tốt hơn, thông qua việc tăng cường hệ vi sinh trong đường ruột. Trộn chế phẩm sinh học cho cá ăn sẽ giúp cá tiêu hoá thức ăn, giảm hệ số sử dụng thức ăn, lại mau lớn.

3 ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ TUẦN HOÀN

Nuôi tuần hoàn: Một trong những phương pháp tốt nhất để giảm thiểu tác nhân ô nhiễm từ ao nuôi thủy sản là giảm lượng xả thải từ việc giảm thay nước. Hệ thống nuôi thủy sản tuần hoàn (RAS) cho phép canh tác thâm canh, giới hạn lượng xả thải, do đó giảm sử dụng nước và giảm thiểu tác động xấu về môi trường.

Công nghệ cao: Áp dụng công nghệ nuôi thâm canh tiên tiến, hệ thống cho ăn tự động, hệ thống năng lượng mặt trời và ứng dụng các giải pháp IoT để kiểm soát môi trường tự động.

Tiêu chuẩn quốc tế: Tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế như GlobalGAP, ASC để đảm bảo quy trình nuôi bền vững, môi trường sạch.

4 QUẢN LÝ

Người nuôi có thể sử dụng máy sục khí có tác dụng làm tăng hàm lượng oxy hoà tan trong nước, giúp cá hô hấp tốt, giảm hệ số chuyển đổi thức ăn. Cùng với đó, có thể giúp cho vi khuẩn đáy ao làm việc hiệu quả hơn trong quá trình phân huỷ chất thải đáy ao, hạn chế ô nhiễm nguồn nước.

Ở tháng thứ hai, khi lượng thức ăn và chất thải tăng lên nhiều, cần xi phông nhằm loại bỏ các chất cặn bã dưới đáy ao nuôi một cách triệt để. Chất thải trong quá trình phân huỷ kỵ khí, sinh ra nhiều khí độc (H_2S , NH_3 , NO_2 ...) gây độc trực tiếp cho cá, đồng thời quá trình phân huỷ mùn bã hữu cơ sẽ sản sinh ra nhiều nitơ và photpho, tạo điều kiện cho tảo bùng phát, gây ô nhiễm và thiếu oxy trong nước.

5 XỬ LÝ NƯỚC THẢI

Đối với nước thải từ ao cá tra, người nuôi có thể sử dụng để tưới cho lúa, bơm vào vườn cây ăn trái, nâng cấp nền nhà hoặc có thể dùng để nuôi trùn nước.

Tại Việt Nam, các nghiên cứu sử dụng hệ thống đất ngập nước để xử lý nước thải trong ao nuôi cá tra cho hiệu quả. Thử nghiệm của Đại học Cần Thơ sử dụng cách lọc nước thải qua đất ngập nước chảy ngầm kiến tạo cho hiệu quả cao. Hiệu quả xử lý trong hệ thống này là khả quan: BOD5 đạt 84%.

TCTS





Gạo ST25 của Việt Nam tiếp tục giành giải gạo ngon nhất thế giới

Trong khuôn khổ Hội nghị Thương mại Lúa gạo toàn cầu lần thứ 7 vừa kết thúc tại Campuchia, gạo ST25 của Việt Nam đã vượt qua hơn 30 mẫu gạo dự thi đến từ nhiều quốc gia về nhất cuộc thi "Gạo ngon nhất thế giới" năm 2025, cùng với gạo Phka Romdoul của nước chủ nhà.

Đây là lần thứ ba thương hiệu Gạo Ông Cua ST25 của Anh hùng lao động Hồ Quang Cua đạt giải gạo ngon nhất thế giới, sau các lần về Nhất vào năm 2023 và năm 2019 tại các cuộc thi quốc tế. Tại sự kiện, doanh nghiệp tư nhân Hồ Quang Trí - đơn vị sản xuất gạo Ông Cua ST25 đã chia sẻ về "Hành trình nghiên cứu và phát triển các giống lúa thơm ST chất lượng cao trong hơn 30 năm qua và tác động tích cực của giải thưởng Gạo ngon nhất thế giới, từ việc giúp tăng thu nhập cho nông dân đến xây dựng thương hiệu "Gạo chất lượng cao của Việt Nam" và mở cánh cửa vào những thị trường khó tính như Mỹ, Nhật, châu Âu và Australia....

Với việc liên tục nằm trong top những loại gạo ngon nhất thế giới trong nhiều năm liền, gạo Ông Cua ST25 tiếp tục khẳng định vị thế tiên phong của Việt Nam trên bản đồ gạo thế giới.

Theo Nhandan.vn

Xuất khẩu nông, lâm, thủy sản 10 tháng vượt 58 tỷ USD

Theo Bộ Nông nghiệp và Môi trường, xuất khẩu nông, lâm, thủy sản tháng 10 của Việt Nam đạt gần 6 tỷ USD, đưa tổng kim ngạch 10 tháng lên 58,13 tỷ USD, tăng gần 13% so với cùng kỳ năm ngoái.

Động lực tăng trưởng đến từ nhóm cà phê, rau quả, gỗ và thủy sản. Cà phê đạt 7,41 tỷ USD trong 10 tháng, tăng gần 62%, nhờ giá xuất khẩu bình quân cao nhất nhiều năm - lên 5.653 USD mỗi tấn. Trong khi đó, rau quả đạt 7,09 tỷ USD, tăng 15% so với cùng kỳ năm ngoái; Trung Quốc chiếm hơn 60% tổng kim ngạch và xuất khẩu sang Mỹ cùng các thị trường cao cấp cũng mở rộng. Lâm sản và gỗ phục hồi với kim ngạch gần 15 tỷ USD, tăng gần 5,4%. Đơn hàng từ Mỹ và Nhật Bản quay trở lại, cùng xu hướng chuyển sang sản phẩm có giá trị cao hơn, giúp ngành ổn định sản xuất. Thủy sản cũng tăng gần 13%, đạt 9,31 tỷ USD trong 10 tháng. Xuất khẩu sang Trung Quốc, Mỹ và Nhật Bản đồng loạt tăng, trong đó tôm, cá tra và cá ngừ đều tăng trưởng hai con số trong quý III.

Với tốc độ hiện nay, cơ quan này dự báo tổng kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản năm 2025 có thể vượt 65 tỷ USD.

Theo Vasep



BẢN TIN KHUYẾN NÔNG VIỆT NAM

Ở đâu có nông dân, ở đó có khuyến nông

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

PGS.TS. Lê Quốc Thanh

BAN BIÊN TẬP

ThS. Hoàng Văn Hồng

TS. Lê Minh Lịnh

TS. Huỳnh Kim Định

ThS. Đỗ Phan Tuấn

ThS. Lương Tiến Khiêm

ThS. Nguyễn Bá Tiến

TS. Nguyễn Thị Hải

TS. Hoàng Tuyền Phương

ThS. Đặng Xuân Trường

TS. Nguyễn Đức Hải

ThS. Doãn Văn Chiến

THƯ KÍ BIÊN TẬP

ThS. Đỗ Thị Việt Oanh

TRỤ SỞ TÒA SOẠN

16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

ĐT: 024. 3728 2485

Email: tthlknqg@gmail.com

Website: khuyennongvn.gov.vn

Giấy phép xuất bản

số 37/GP-XBBT

ngày 17 tháng 9 năm 2025

Số lượng: 7000 bản/số

Nơi in: Công ty Cổ phần In Hà Nội

Bìa 1: Tham quan cơ sở thu mua, đóng gói thanh long Anh Như Ý ở thôn 7, xã Hàm Thuận, tỉnh Lâm Đồng

TRONG SỐ NÀY

Thông tin chủ trương, chính sách nông nghiệp và PTNT

- Hướng dẫn phòng chống đói, rét cho vật nuôi vụ đông - xuân 2025-2026
- Khai mạc Festival Bảo tồn và Phát triển Làng nghề Quốc tế 2025
- 80 năm ngành nông nghiệp và môi trường: vươn tới kỷ nguyên xanh
- Đặt nông dân vào vị trí trung tâm, kiến tạo nông nghiệp Việt Nam vững mạnh

Hoạt động khuyến nông

- "Cách mạng" khuyến nông: hiện đại hóa toàn diện để phụng sự nhân dân
- Hệ sinh thái khuyến nông mới: kết nối sản xuất - thị trường - môi trường, lấy nông dân làm trung tâm
- Tập huấn nâng cao năng lực cho các đối tượng làm công tác giảm nghèo
- Nâng cao năng lực liên kết, tổ chức sản xuất và chống khai thác bất hợp pháp

Sự kiện khuyến nông

- Phát huy vai trò khuyến nông trong phát triển bền vững cây trồng chủ lực tại Tây Nguyên
- Giải pháp nâng cao hiệu quả chuỗi giá trị sản xuất sản phẩm bền vững
- Hội thảo phát huy và nâng cao hiệu quả mô hình kinh tế VAC
- Hội thi sản phẩm trà Shan tuyết và thi kỹ thuật pha chế trà tại Tuyên Quang

Xây dựng Nông thôn mới

- Lào Cai quyết tâm đưa thêm 5 xã về đích nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao

Mô hình, điển hình tiên tiến

- Nghề làm muối Sa Huỳnh ở Quảng Ngãi
- Hiệu quả bước đầu của mô hình nuôi vịt Grimaud an toàn sinh học tại Quảng Trị
- Trồng nấm rơm mang lại thu nhập ổn định cho nông dân

Khoa học kỹ thuật và công nghệ

- Quy trình sản xuất lúa chất lượng cao và phát thải thấp vùng Đồng bằng sông Cửu Long
- Giải pháp phòng, chống rét cho gia súc ở các tỉnh miền núi phía Bắc
- Sử dụng hiệu quả máy sục khí trong nuôi tôm

Tin thị trường



CÁC ĐẠI BIỂU THAM QUAN MÔ HÌNH

**TRỒNG THANH LONG HỮU CƠ VỎ VÀNG
TẠI XÃ HÀM THUẬN, TỈNH LÂM ĐỒNG**



www.khuyennongvn.gov.vn



Quét để tải tài liệu